



Khảo Sát Đánh Giá Cấp Cơ Sở Về Giáo Dục Và Chăm Sóc Trẻ Nhỏ FFY 2026

*Phát triển bởi
Đại Học California Viện Chính Sách Dinh Dưỡng Của Sở Y Tế Công
Cộng California*

Dưới đây là một số thông tin cơ bản về Khảo Sát Đánh Giá Cấp Cơ Sở (SLAQ) Về Giáo Dục Và Chăm Sóc Trẻ Nhỏ (ECE):

- **Khảo sát bao gồm Gì?** Các câu hỏi đánh giá việc thực hiện ăn uống và hoạt động thể chất lành mạnh hiện tại tại cơ sở ECE. KHÔNG bao gồm các hoạt động đã lên kế hoạch nhưng chưa thực hiện.
- **AI nên hoàn thành khảo sát?** Một hoặc nhiều cá nhân đã quen thuộc với các chính sách và việc thực hiện tại cơ sở này.
- **KHI NÀO nên hoàn thành khảo sát?** Hàng năm, trước khi bắt đầu tham gia vào năm chương trình mới tại cơ sở.
- **TẠI SAO?** Để hiểu nhu cầu nhằm hỗ trợ ăn uống và hoạt động thể chất lành mạnh của cơ sở cũng như đo lường sự thay đổi và khắc phục theo thời gian.
- **BẰNG CÁCH NÀO?** Có thể hoàn thành khảo sát trên giấy hoặc trực tuyến. Nếu hoàn thành trên giấy, quý vị cần nhập dữ liệu tại đây để nộp phản hồi của quý vị.

Mẹo và thông tin bổ sung:

- Xem qua bản khảo sát trước khi quyết định người tham gia hoàn thành từng phần và bắt đầu thu thập dữ liệu/tài liệu quý vị có thể cần.
- Cố gắng ước tính tình hình hiện tại để có thể đánh giá chính xác sự thay đổi theo thời gian.
- Các thực hành hiện tại có thể bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 hoặc các trường hợp khẩn cấp khác. Điều quan trọng là quý vị phải báo cáo về các thực hành tại chỗ vào thời điểm quý vị hoàn thành bảng câu hỏi, mặc dù chúng có thể khác với thực hành thông thường. Có một câu hỏi ở cuối mỗi phần để nhận xét về những tác động này. Những câu hỏi này không được đưa vào khi tính điểm.

Được tài trợ bởi USDA SNAP, một tổ chức cung cấp cơ hội công bằng.

Tên cơ sở _____

Địa chỉ _____

LHD (local health department) partner _____

ID Địa Điểm PEARS _____

ID Địa Điểm PEARS được ấn định bởi PEARS và có thể tìm được [ở đây](#). Xem [video](#) hướng dẫn này để biết cách tìm ID Địa Điểm PEARS. Nếu quý vị không có tài khoản PEARS, xin liên lạc tới đối tác LHD của quý vị để được giúp đỡ.

Ngày đánh giá hiện tại (MM/DD/YYYY) _____

Ngày đánh giá trước (MM/YYYY) _____ ☐ Không có (đây là lần đánh giá đầu tiên)

Số trẻ em tham gia _____

Vui lòng chọn độ tuổi của trẻ cần đăng ký:

Đánh dấu tất cả các phương án phù hợp.

- ☐ 0-24 tháng ☐ 3 tuổi
☐ 2 tuổi ☐ Từ 4 tuổi trở lên

Cơ sở này có chương trình cả ngày hay nửa ngày?

- ☐ Cả ngày (6 giờ trở lên)
☐ Nửa ngày (dưới 6 giờ)
☐ Cơ sở này có cả chương trình cả ngày và nửa ngày

***LƯU Ý:** Một số câu hỏi trong cuộc khảo sát này có các lựa chọn trả lời khác nhau đối với cơ sở có chương trình cả ngày hoặc nửa ngày. Nếu cơ sở của quý vị có cả chương trình cả ngày và nửa ngày, vui lòng chỉ trả lời câu hỏi cho chương trình cả ngày.*

Cơ sở này có thuộc một tổ chức hoặc quan hệ đối tác quy mô lớn hơn không? Ví dụ như tổ chức có thể là một học khu, quan hệ đối tác có thể là Trung Tâm Khởi Đầu Thuận Lợi (Head Start Center) hợp tác với cơ quan khác, như Chương Trình dành cho Phụ Nữ, Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Em (Woman, Infants, and Children, WIC) hay Hiệp Hội Thanh Niên Cơ Đốc (Young Men's Christian Association, YMCA).

- ☐ Có
☐ Không
☐ Tôi không biết

Chức vụ hoặc chức danh của người điền biểu mẫu này _____

Phần 1: Chính Sách Chăm Sóc Sức khỏe Và Tham Gia Chương Trình Bữa Ăn

Phần này chỉ đến các chính sách về sức khỏe trẻ em, KHÔNG PHẢI sức khỏe nhân viên.

Nếu không được nêu rõ, hãy chỉ đến các thông lệ được thực hiện ở hiện tại. KHÔNG bao gồm các hoạt động đã được lên kế hoạch và chưa được thực hiện.

1.1 Cơ sở có chính sách chăm sóc sức khỏe bằng văn bản (tài liệu bao gồm hướng dẫn về dinh dưỡng và/hoặc hoạt động thể chất cho trẻ em). *Lưu ý: chính sách chăm sóc sức khỏe là tự nguyện và không yêu cầu giấy phép.*

Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.

- | | | |
|---|--------------|----------|
| ☐ Có, chúng tôi có chính sách chăm sóc sức khỏe tại cơ sở | } Chuyển tới | cấp quận |
| ☐ Có, chúng tôi có chính sách chăm sóc sức khỏe cấp tổ chức hoặc | | |
| ☐ Không | } Chuyển tới | |
| ☐ Tôi không biết | | |

1.2 Trong năm qua, có người nào trong chương trình của quý vị đã thực hiện bất kỳ hoạt động nào dưới đây không?

Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.

- ☐ Đã rà soát chính sách chăm sóc sức khỏe của chương trình của quý vị
- ☐ Đã giúp sửa đổi chính sách chăm sóc sức khỏe của chương trình của quý vị
- ☐ Đã trao đổi với nhân viên về chính sách chăm sóc sức khỏe của chương trình của quý vị
- ☐ Đã trao đổi với cha mẹ và gia đình về chính sách chăm sóc sức khỏe của chương trình của quý vị
- ☐ Không có lựa chọn nào trong số này

1.3 Chính sách chăm sóc sức khỏe của quý vị giải quyết những vấn đề nào? *Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.*

- ☐ Tham gia chương trình bữa ăn
- ☐ Cung cấp bữa ăn chính và bữa ăn nhẹ lành mạnh
- ☐ Cung cấp nước uống và/hoặc đồ uống lành mạnh
- ☐ Tạo môi trường trong giờ ăn lành mạnh
- ☐ Thức ăn và đồ uống ngoài bữa ăn chính và bữa ăn nhẹ (ví dụ: lễ kỷ niệm, gây quỹ)
- ☐ Làm vườn để tạo thực phẩm
- ☐ Giáo dục dinh dưỡng
- ☐ Hoạt động thể chất
- ☐ Thời gian sử dụng màn hình giải trí
- ☐ Sự tham gia của gia đình vào các chính sách và chương trình chăm sóc sức khỏe
- ☐ Giám sát việc tuân thủ chính sách chăm sóc sức khỏe
- ☐ Không có lựa chọn nào trong số này

1.4 Chương trình này có hội đồng chăm sóc sức khỏe (nhóm cố vấn định hướng hành động gồm hai người trở lên chú trọng vào sức khỏe và phúc lợi của trẻ em theo học) không? NẾU VẬY, tần suất hội đồng họp mặt trong 12 tháng qua là bao nhiêu?

- ☐ Hội đồng không họp mặt
- ☐ 1-2 lần
- ☐ 3-4 lần
- ☐ 5-6 lần
- ☐ Hơn 7 lần
- ☐ Không có hội đồng

1.5 Cơ sở tham gia vào chương trình thực phẩm liên bang (ví dụ bao gồm Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em và Người Lớn (CACFP) hoặc Chương Trình Bữa Trưa Học Đường Quốc Gia (NSLP).

Để biết thông tin về CACFP, hãy truy cập: <https://www.fns.usda.gov/cacfp/meals-and-snacks>; Để biết thông tin về NSLP, hãy truy cập: <https://www.cde.ca.gov/ls/nu/as/afterschoolnutstan.asp>

- ☐ Có
- ☐ Không

1.6 Có bất kỳ chính sách hoặc hoạt động thường lệ nào trong Mục 1 bị ảnh hưởng bởi các tình huống ngoài dự kiến hoặc bất ngờ sau đây không?

Đánh dấu tất cả các lựa chọn.

- ☐ Tình huống khẩn cấp về sức khỏe hoặc an toàn. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Cháy rừng. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Thay đổi về nguồn tài trợ (số tiền hoặc mức độ ưu tiên). *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Tình huống bất ngờ khác. *Vui lòng mô tả:* _____

1.7 Nhận Xét về Phần 1: Chính Sách Chăm Sóc Sức khỏe Và Tham Gia Chương Trình Bữa Ăn

Thêm bất kỳ ghi chú hoặc nhận xét nào, ví dụ: mô tả một điều được hỏi trong một câu hỏi hoặc các thông lệ bổ sung không được xác định trong bản khảo sát này.

Phần 2: Bữa Ăn Chính, Bữa Ăn Nhẹ Và Đồ Uống

Phần này chỉ đến thực đơn bữa ăn hàng tuần hoặc hàng tháng nếu có.

Nếu không được nêu rõ, hãy chỉ đến các thông lệ được thực hiện ở hiện tại. KHÔNG bao gồm các hoạt động đã được lên kế hoạch và chưa được thực hiện.

2.1 Nghĩ về tất cả các bữa ăn chính và bữa ăn nhẹ được phục vụ cho trẻ em trong tuần trước, tần suất chuẩn bị các bữa ăn chính và bữa ăn nhẹ hoàn toàn mới là bao nhiêu? *Thực phẩm chế biến hoàn toàn mới bao gồm các món ăn được chế biến từ các thành phần sống hoặc gần sống. Các thành phần có thể được rửa trước hoặc cắt nhỏ nhưng không nên ướp sốt trước hoặc nấu chín. Có thể sử dụng bánh mì, mì khô, pho mát chưa qua chế biến và thịt đã được nấu chín vì mục đích an toàn.*

- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

2.2 Nghĩ về tất cả các bữa ăn chính và bữa ăn nhẹ được phục vụ cho trẻ em trong tuần trước, tần suất phục vụ trái cây trong chương trình của quý vị là bao nhiêu? *Không bao gồm nước trái cây hoặc kem trái cây.*

Nếu cơ sở có chương trình cả ngày:

- ☐ 2 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 1 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 1 lần mỗi ngày

Nếu cơ sở chỉ có chương trình nửa ngày:

- ☐ 1 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 3-4 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 2 lần mỗi ngày

2.3 Nghĩ về tất cả các bữa ăn chính và bữa ăn nhẹ được phục vụ cho trẻ em trong tuần trước, tần suất phục vụ rau trong chương trình của quý vị là bao nhiêu? *Không bao gồm khoai tây chiên, khoai tây viên chiên, món bánh khoai tây chiên hoặc đậu khô.*

Nếu cơ sở có chương trình cả ngày:

- ☐ 2 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 1 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 1 lần mỗi ngày

Nếu cơ sở chỉ có chương trình nửa ngày:

- ☐ 1 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 3-4 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 2 lần mỗi ngày

2.4 Đồ uống phục vụ cho trẻ em trong bữa ăn chính và bữa ăn nhẹ bao gồm:

Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.

- ☐ Nước tinh khiết, không có hương vị (có ga hoặc không có ga)
- ☐ Sữa ít béo (1%) hoặc không béo không có hương vị
- ☐ Sản phẩm sữa không kem (đậu nành, hạnh nhân, v.v.), không đường (có hương vị hoặc không có hương vị)
- ☐ Sữa nguyên chất không vị hoặc giảm béo (2%)
- ☐ Sữa có hương vị (ví dụ như sô cô la hoặc dâu tây)
- ☐ Sản phẩm sữa không kem (đậu nành, hạnh nhân, v.v.) có đường (có hương vị hoặc không có hương vị)
- ☐ 100% nước ép trái cây hoặc rau củ (đặc hoặc pha loãng với nước)
- ☐ Thức uống có đường (ví dụ: soda thông thường, nước trái cây, nước trái cây không cồn aguas frescas, trà ngọt)
- ☐ Đồ uống dành cho người ăn kiêng (ví dụ: soda ăn kiêng, trà nhạt)
- ☐ Khác (vui lòng nêu rõ):

2.5 Nước uống bên ngoài (ví dụ: vòi nước, chai nước, trạm nước, cốc, v.v.):

- ☐ Dễ dàng nhìn thấy và luôn có sẵn để tự phục vụ
- ☐ Dễ dàng nhìn thấy và có sẵn theo yêu cầu
- ☐ Có thể thấy, nhưng chỉ có sẵn trong giờ nghỉ giải lao uống nước riêng
- ☐ Không thể thấy
- ☐ Không có sẵn

2.6 Nước uống bên trong (ví dụ: từ vòi nước, chai nước, trạm nước, cốc, v.v.):

- ☐ Dễ dàng nhìn thấy và luôn có sẵn để tự phục vụ
- ☐ Dễ dàng nhìn thấy và có sẵn theo yêu cầu
- ☐ Có thể thấy, nhưng chỉ có sẵn trong giờ nghỉ giải lao uống nước riêng
- ☐ Không thể thấy
- ☐ Không có sẵn

2.7 Có bất kỳ chính sách hoặc hoạt động thường lệ nào trong Mục 2 bị ảnh hưởng bởi các tình huống ngoài dự kiến hoặc bất ngờ sau đây không?

Đánh dấu tất cả các lựa chọn.

- ☐ Tình huống khẩn cấp về sức khỏe hoặc an toàn. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Cháy rừng. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Thay đổi về nguồn tài trợ (số tiền hoặc mức độ ưu tiên). *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Tình huống bất ngờ khác. *Vui lòng mô tả:* _____

2.8 Nhận Xét về Phần 2: Bữa Ăn, Bữa Ăn Nhẹ Và Đồ Uống

Thêm bất kỳ ghi chú hoặc nhận xét nào, ví dụ: mô tả một điều được hỏi trong một câu hỏi hoặc các thông lệ bổ sung không được xác định trong bản khảo sát này.

Phần 3: Môi Trường Thực Phẩm Và Thông Lệ Cho Trẻ Em Ăn

Nếu không được nêu rõ, hãy chỉ đến các thông lệ được thực hiện ở hiện tại. KHÔNG bao gồm các hoạt động đã được lên kế hoạch và chưa được thực hiện.

3.1 Nhân viên uống hoặc ăn thức ăn không lành mạnh (tức đồ ngọt, nước soda, khoai tây chiên) trước mặt trẻ em.

- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.2 Khi trẻ yêu cầu bữa ăn lần hai, nhân viên hỏi trẻ có đói không trước khi phục vụ thêm thức ăn.

- ☐ Không có sẵn: Bữa ăn lần hai không được phép hoặc không có sẵn
- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.3 Nhân viên yêu cầu trẻ em ngồi tại bàn cho đến khi trẻ dọn sạch đĩa của mình.

- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.4 Bữa ăn được phục vụ theo kiểu gia đình (trẻ em tự phục vụ, hạn chế sự trợ giúp).

- ☐ Không áp dụng: không thể phục vụ các bữa ăn kiểu gia đình do những hạn chế trong đại dịch COVID-19
- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.5 Trong bữa ăn, nhân viên nói chuyện với trẻ về việc thử và thưởng thức thức ăn lành mạnh.

- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.6 Lễ kỷ niệm và sự kiện bao gồm thức ăn chủ yếu là thức ăn lành mạnh như trái cây và rau củ.

- ☐ Không có sẵn: Không tổ chức lễ kỷ niệm hoặc sự kiện có đồ ăn
- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.7 Đồ uống phục vụ trẻ em trong bữa tiệc và ngày lễ bao gồm:

Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.

- ☐ Không có sẵn: Không tổ chức lễ kỷ niệm hoặc sự kiện có đồ uống
- ☐ Nước tinh khiết, không có hương vị (có ga hoặc không có ga)
- ☐ Sữa ít béo (1%) hoặc không béo không có hương vị
- ☐ Sản phẩm sữa không kem (đậu nành, hạnh nhân, v.v.), không đường (có hương vị hoặc không có hương vị)
- ☐ Sữa nguyên chất không vị hoặc giảm béo (2%)
- ☐ Sữa có hương vị (ví dụ như sô cô la hoặc dâu tây)
- ☐ Sản phẩm sữa không kem (đậu nành, hạnh nhân, v.v.) có đường (có hương vị hoặc không có hương vị)
- ☐ 100% nước ép trái cây hoặc rau củ (đặc hoặc pha loãng với nước)
- ☐ Thức uống có đường (ví dụ: soda thông thường, nước trái cây, nước trái cây không cồn aguas frescas, trà ngọt)
- ☐ Đồ uống dành cho người ăn kiêng (ví dụ: soda ăn kiêng, trà nhạt)
- ☐ Khác (vui lòng nêu rõ):

3.8 Việc gây quỹ bao gồm bán các mặt hàng phi thực phẩm (như giấy gói, tập phiếu giảm giá hoặc tạp chí).

- ☐ Không có sẵn: Không gây quỹ
- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.9 Thức ăn hoặc đồ uống được sử dụng để khuyến khích hành vi tích cực hoặc dùng để phạt hành vi tiêu cực.

- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

3.10 Có bất kỳ chính sách hoặc hoạt động thường lệ nào trong Mục 3 bị ảnh hưởng bởi các tình huống ngoài dự kiến hoặc bất ngờ sau đây không?

Đánh dấu tất cả các lựa chọn.

- ☐ Tình huống khẩn cấp về sức khỏe hoặc an toàn. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Cháy rừng. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Thay đổi về nguồn tài trợ (số tiền hoặc mức độ ưu tiên). *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Tình huống bất ngờ khác. *Vui lòng mô tả:* _____

3.11 Nhận Xét về Phần 3: Môi Trường Thực Phẩm Và Thông Lệ Cho Trẻ Em Ăn

Thêm bất kỳ ghi chú hoặc nhận xét nào, ví dụ: mô tả một điều được hỏi trong một câu hỏi hoặc các thông lệ bổ sung không được xác định trong bản khảo sát này.

Phần 4: Vườn Và Giáo dục Dinh Dưỡng

4.1 Trong năm qua, chương trình của quý vị có quyền sử dụng khu vườn cộng đồng trong cơ sở (hoặc ngoài cơ sở), được sử dụng và duy trì để trồng rau củ không?

Chọn tùy chọn đúng nhất.

- ☐ Có, chúng tôi đã có sử dụng một khu vườn hoặc chậu cây để trồng thực phẩm, đang được sử dụng và duy trì để trồng trái cây hoặc rau củ *Chuyển tới C4.2*
 - ☐ Không, chúng tôi không sử dụng khu vườn để trồng trái cây hoặc rau củ vào năm trước
 - ☐ Không sử dụng vườn
- (hoặc chậu cây)
- Chuyển tới C4.7*

4.2 Năm trước, vườn được tích cực trồng trái cây và/hoặc rau củ vào những tháng nào?

Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.

- | | | | |
|---|---|-------------------------------------|-------------------------------------|
| ☐ Tháng Bảy | ☐ Tháng Tám | ☐ Tháng Chín | ☐ Tháng Mười |
| ☐ Tháng Mười Một | ☐ Tháng Mười Hai | ☐ Tháng Một | ☐ Tháng Hai |
| ☐ Tháng Ba | ☐ Tháng Tư | ☐ Tháng Năm | ☐ Tháng Sáu |

Khi trả lời câu 4.3 đến 4.6, hãy nghĩ về những tháng mà khu vườn đã được sử dụng để tích cực trồng trái cây và/hoặc rau củ trong năm trước.

4.3 Khi cung cấp giáo dục dinh dưỡng, vườn sẽ được kết hợp sử dụng:

Giáo dục dinh dưỡng đề cập đến các bài học dựa trên chương trình giảng dạy chính thức.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tuần
- ☐ 2-3 lần mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi tháng
- ☐ Dưới 1 lần mỗi tháng
- ☐ Không bao giờ hoặc không được cung cấp giáo dục dinh dưỡng

4.4 Trẻ em chăm sóc vườn.

“Chăm sóc vườn” bao gồm chuẩn bị trồng, làm cỏ, tưới nước, thu hoạch, v.v.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tuần
- ☐ 2-3 lần mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi tháng
- ☐ Dưới 1 lần mỗi tháng
- ☐ Không bao giờ

4.5 Rau quả từ vườn được phân phát cho các gia đình.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tuần
- ☐ 2-3 lần mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi tháng
- ☐ Dưới 1 lần mỗi tháng
- ☐ Không bao giờ

4.6 Rau quả từ vườn được sử dụng trong bữa ăn chính hoặc bữa ăn nhẹ.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tuần
- ☐ 2-3 lần mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi tháng
- ☐ Dưới 1 lần mỗi tháng
- ☐ Không bao giờ

4.7 Nhân viên tham gia vào các cơ hội đào tạo dinh dưỡng, không bao gồm đào tạo về an toàn/xử lý thực phẩm và dị ứng thực phẩm.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi năm
- ☐ Dưới 1 lần mỗi năm

Khi trả lời câu 4.8 và 4.9, giáo dục dinh dưỡng đề cập đến các bài học dựa trên chương trình giảng dạy chính thức.

4.8 Giáo dục dinh dưỡng được cung cấp cho trẻ em thông qua chương trình giảng dạy dựa trên thực tế. “Chương trình giảng dạy dựa trên thực tế” đề cập đến các bài học đã được kiểm nghiệm và được chứng minh là hiệu quả trong việc cải thiện hành vi ăn uống lành mạnh và các yếu tố liên quan khác như kiến thức và thái độ xoay quanh hoạt động thể chất.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tuần
- ☐ 2-3 lần mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi tháng
- ☐ Dưới 1 lần mỗi tháng
- ☐ Không bao giờ

4.9 Giáo dục dinh dưỡng bao gồm các hoạt động có sự tham gia/thực tiễn sau đây:

- ☐ Thử nếm
- ☐ Chuẩn bị thức ăn/nấu ăn
- ☐ Làm vườn
- ☐ Chơi trò chơi
- ☐ Tham quan dã ngoại
- ☐ Thí nghiệm
- ☐ Không hoạt động

4.10 Có bất kỳ chính sách hoặc hoạt động thường lệ nào trong Mục 4 bị ảnh hưởng bởi các tình huống ngoài dự kiến hoặc bất ngờ sau đây không?

Đánh dấu tất cả các lựa chọn.

- ☐ Tình huống khẩn cấp về sức khỏe hoặc an toàn. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Cháy rừng. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Thay đổi về nguồn tài trợ (số tiền hoặc mức độ ưu tiên). *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Tình huống bất ngờ khác. *Vui lòng mô tả:* _____

4.11 Nhận Xét về Phần 4: Vườn Và Giáo dục Dinh Dưỡng

Thêm bất kỳ ghi chú hoặc nhận xét nào, ví dụ: mô tả một điều được hỏi trong một câu hỏi hoặc các thông lệ bổ sung không được xác định trong bản khảo sát này.

Phần 5: Hoạt Động Thể Chất Và Thời Gian Sử Dụng Màn Hình Giải Trí

Nếu không được nêu rõ, hãy chỉ đến các thông lệ được thực hiện ở hiện tại. KHÔNG bao gồm các hoạt động đã được lên kế hoạch và chưa được thực hiện.

5.1 TV, video hoặc bất kỳ màn hình giải trí nào (cá nhân hoặc nhóm) được bật trong bữa ăn chính hoặc bữa ăn nhẹ. *Ví dụ về màn hình “giải trí” bao gồm TV, máy vi tính, video hoặc trò chơi máy tính cầm tay, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh hiển thị phương tiện vui chơi giải trí. Không bao gồm thời gian xem màn hình cho mục đích giáo dục hoặc hoạt động thể chất.*

- ☐ Không có sẵn: Không có thời gian sử dụng màn hình giải trí
- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

5.2 Khi cung cấp thời gian sử dụng màn hình giải trí, các giải pháp vận động thể chất cũng sẽ được cung cấp.

Ví dụ về màn hình “giải trí” bao gồm TV, máy vi tính, video hoặc trò chơi máy tính cầm tay, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh hiển thị phương tiện vui chơi giải trí. Không bao gồm thời gian xem màn hình cho mục đích giáo dục hoặc hoạt động thể chất.

- ☐ Không có sẵn: Không có thời gian sử dụng màn hình giải trí
- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

5.3 Trong giờ ra chơi vận động, nhân viên:

Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.

- ☐ Cung cấp sự giám sát
- ☐ Khuyến khích trẻ hoạt động
- ☐ Tham gia chơi trò chơi vận động

5.4 Trẻ em sẽ không được ra chơi khi trẻ cư xử không đúng mực.

- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

5.5 Khi thời tiết và chất lượng không khí cho phép, có hoạt động vui chơi ngoài trời cho tất cả trẻ em.

Nếu cơ sở có chương trình cả ngày:

- ☐ 2 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 1 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 1 lần mỗi ngày

Nếu cơ sở chỉ có chương trình nửa ngày:

- ☐ 1 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 3-4 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 2 lần mỗi ngày

5.6 Khi thời tiết hoặc chất lượng không khí không cho phép vui chơi bên ngoài, có hoạt động vui chơi trong nhà cho tất cả trẻ em.

- ☐ Luôn luôn (hơn 90% thời gian)
- ☐ Thường xuyên (61-90% thời gian)
- ☐ thỉnh thoảng (41-60% thời gian)
- ☐ Không thường xuyên (11-40% thời gian)
- ☐ Không bao giờ (10% thời gian trở xuống)

5.7 Trong giờ ra chơi hoạt động thể chất trong nhà và ngoài trời, trẻ luôn được nhắc nhở uống nước.

- ☐ Có, luôn luôn
- ☐ Không, không phải luôn luôn

5.8 Có hoạt động thể chất phù hợp với lứa tuổi, do đội ngũ nhân viên hướng dẫn cho tất cả trẻ em...

Hoạt động thể chất gồm những chuyển động làm tăng nhịp tim. Ví dụ về hoạt động thể chất bao gồm đi bộ, chạy, đi xe đạp, chơi các trò chơi vận động như găng thẻ, chơi thể thao, khiêu vũ, nhảy hula hoop, v.v.

Nếu cơ sở có chương trình cả ngày:

- ☐ 2 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 1 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 1 lần mỗi ngày

Nếu cơ sở chỉ có chương trình nửa ngày:

- ☐ 1 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 3-4 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 2 lần mỗi ngày

5.9 Tất cả trẻ đều có giờ ra chơi vận động thoải mái...

Nếu cơ sở có chương trình cả ngày:

- ☐ 90 phút trở lên mỗi ngày
- ☐ 45-89 phút mỗi ngày
- ☐ Dưới 45 phút mỗi ngày

Nếu cơ sở chỉ có chương trình nửa ngày:

- ☐ 45 phút trở lên mỗi ngày
- ☐ 20-44 phút mỗi ngày
- ☐ Dưới 20 phút mỗi ngày

5.10 Trẻ em được ngồi nghỉ (không kể giờ ngủ trưa, giờ ăn chính và giờ ăn nhẹ) hơn 30 phút mỗi lần.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 3-4 lần mỗi ngày
- ☐ 1-2 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 1 lần mỗi tuần
- ☐ Không bao giờ

5.11 Việc sử dụng TV, máy vi tính và các màn hình giải trí khác bao gồm:

Ví dụ về màn hình “giải trí” bao gồm TV, máy vi tính, video hoặc trò chơi máy tính cầm tay, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh hiển thị phương tiện vui chơi giải trí. Không bao gồm thời gian xem màn hình cho mục đích giáo dục hoặc hoạt động thể chất.

- ☐ Không có sẵn: Không có thời gian sử dụng màn hình giải trí
- ☐ Bật màn hình hơn 3 giờ mỗi tuần
- ☐ Bật màn hình động 2-3 giờ mỗi tuần
- ☐ Bật màn hình 1-2 giờ mỗi tuần
- ☐ Bật màn hình tối đa 1 giờ mỗi tuần
- ☐ Màn hình hiếm khi được bật hoặc không bao giờ được bật

5.12 Giáo dục hoạt động thể chất (phát triển kỹ năng vận động) được cung cấp cho trẻ em thông qua chương trình giảng dạy dựa trên thực tế. “Chương trình giảng dạy dựa trên thực tế” đề cập đến các bài học đã được kiểm nghiệm và được chứng minh là hiệu quả trong việc cải thiện hành vi hoạt động thể chất và các yếu tố liên quan khác như kiến thức và thái độ xoay quanh hoạt động thể chất.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi ngày
- ☐ 3-4 lần mỗi ngày
- ☐ 1-2 lần mỗi ngày
- ☐ Dưới 1 lần mỗi tuần
- ☐ Không bao giờ

5.13 Có bất kỳ chính sách hoặc thông lệ nào trong Phần 5 bị ảnh hưởng bởi trường hợp khẩn cấp về an toàn và sức khỏe không?

Đánh dấu tất cả các phương án phù hợp.

- ☐ Không
- ☐ Có, bị ảnh hưởng bởi COVID-19. *Vui lòng miêu tả:*

☐ Có, bị ảnh hưởng bởi một trận cháy rừng. *Vui lòng miêu tả:*

☐ Có, bị ảnh hưởng bởi một trường hợp khẩn cấp khác. *Vui lòng miêu tả:*

5.14 Có đủ thiết bị vui chơi cố định phù hợp với lứa tuổi (khung leo trèo, thanh đu xà, khuôn vẽ, đồ vật sáng tạo trên sân chơi).

- ☐ Có
- ☐ Không

5.15 Nhân viên tham gia đào tạo hỗ trợ trẻ em hoạt động thể chất (bao gồm đào tạo vận động CATCH và chương trình hoạt động thể chất khác).

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi năm
- ☐ Dưới 1 lần mỗi năm

5.16 Có bất kỳ chính sách hoặc hoạt động thường lệ nào trong Mục 5 bị ảnh hưởng bởi các tình huống ngoài dự kiến hoặc bất ngờ sau đây không?

Đánh dấu tất cả các lựa chọn.

- ☐ Tình huống khẩn cấp về sức khỏe hoặc an toàn. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Cháy rừng. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Thay đổi về nguồn tài trợ (số tiền hoặc mức độ ưu tiên). *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Tình huống bất ngờ khác. *Vui lòng mô tả:* _____

5.17 Nhận Xét về Phần 5: Hoạt Động Thể Chất Và Thời Gian Sử Dụng Màn Hình Giải Trí

Thêm bất kỳ ghi chú hoặc nhận xét nào, ví dụ: mô tả một điều được hỏi trong một câu hỏi hoặc các thông lệ bổ sung không được xác định trong bản khảo sát này.

Phần 6: Sự Tham Gia Của Phụ Huynh/Gia Đình

Nếu không được nêu rõ, hãy chỉ đến các thông lệ được thực hiện ở hiện tại. KHÔNG bao gồm các hoạt động đã được lên kế hoạch và chưa được thực hiện.

6.1 Phụ huynh và gia đình giúp phát triển hoặc thực hiện chính sách và chương trình liên quan đến sức khỏe.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi năm
- ☐ Dưới 1 lần mỗi năm

6.2 Chương trình giới thiệu phụ huynh và gia đình đến các dịch vụ và chương trình dinh dưỡng và hoạt động thể chất dựa trên cộng đồng bằng cách:

Đánh dấu tất cả những lựa chọn phù hợp.

- ☐ Giới thiệu chủ động (ví dụ như tiếp cận từ một nhân viên trong gia đình)
- ☐ Cung cấp tài liệu (ví dụ như thông tin chương trình hoặc tài liệu quảng cáo được hiển thị hoặc có sẵn tại cơ sở)
- ☐ Không ý nào ở trên

6.3 Hướng dẫn về dinh dưỡng sau đây được cung cấp cho cha mẹ hoặc các thành viên gia đình ít nhất mỗi năm một lần:

Đánh dấu vào tất cả các mục phù hợp.

- ☐ Các cơ hội có sự tham gia chủ động của người tham gia (ví dụ: các buổi học về dinh dưỡng diễn ra trong thời gian thực được cung cấp trực tiếp hoặc trực tuyến; các hoạt động tương tác thu hút người tham gia như thông qua nấu ăn, nếm thử hoặc đặt mục tiêu)
- ☐ Các cơ hội không có sự tham gia chủ động của người tham gia (ví dụ: các công thức nấu ăn hoặc các tài liệu khác ở dạng bản cứng hoặc bản mềm, các bài trình bày hoặc buổi học về dinh dưỡng được ghi hình sẵn, các bài đăng trên mạng xã hội, các bài trình bày không yêu cầu tương tác)
- ☐ Khác: _____
- ☐ Không có

6.4 Hướng dẫn về hoạt động thể chất sau đây được cung cấp cho cha mẹ hoặc các thành viên gia đình ít nhất mỗi năm một lần:

Đánh dấu vào tất cả các mục phù hợp.

- ☐ Các cơ hội có sự tham gia chủ động của người tham gia (ví dụ: các buổi học về hoạt động thể chất diễn ra trong thời gian thực được cung cấp trực tiếp hoặc trực tuyến; các hoạt động tương tác thu hút người tham gia như thông qua các trò chơi, hoạt động hoặc đặt mục tiêu)
- ☐ Các cơ hội không có sự tham gia chủ động của người tham gia (ví dụ: các hướng dẫn hoặc các tài liệu khác ở dạng bản cứng hoặc bản mềm, các bài trình bày hoặc buổi học được ghi hình sẵn, các bài đăng trên mạng xã hội, các bài trình bày không yêu cầu tương tác)
- ☐ Khác: _____
- ☐ Không có

6.5 Thông tin về hàm lượng dinh dưỡng của thực phẩm và đồ uống dành cho trẻ em được cung cấp cho gia đình (gửi về nhà cho người chăm sóc hoặc đăng tải trực tuyến):

- ☐ Có
- ☐ Không

6.6 Thông tin dễ hiểu về các chính sách chăm sóc sức khỏe được gửi cho tất cả người chăm sóc ít nhất mỗi năm một lần:

- ☐ Có
- ☐ Không

6.7 Hướng dẫn về thực phẩm hoặc đồ uống mang theo cho các ngày lễ hoặc lễ kỷ niệm được cung cấp cho phụ huynh ít nhất một lần một năm:

- ☐ Không áp dụng: Không có ngày lễ hoặc lễ kỷ niệm có đồ ăn hoặc đồ uống
- ☐ Có
- ☐ Không

6.8 Có bất kỳ chính sách hoặc hoạt động thường lệ nào trong Mục 6 bị ảnh hưởng bởi các tình huống ngoài dự kiến hoặc bất ngờ sau đây không?

Đánh dấu tất cả các lựa chọn.

- ☐ Tình huống khẩn cấp về sức khỏe hoặc an toàn. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Cháy rừng. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Thay đổi về nguồn tài trợ (số tiền hoặc mức độ ưu tiên). *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Tình huống bất ngờ khác. *Vui lòng mô tả:* _____

6.9 Nhận Xét về Phần 6: Sự Tham Gia Của Phụ Huynh/Gia Đình

Thêm bất kỳ ghi chú hoặc nhận xét nào, ví dụ: mô tả một điều được hỏi trong một câu hỏi hoặc các thông lệ bổ sung không được xác định trong bản khảo sát này.

Phần 7: Hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ

Nếu không được nêu rõ, hãy chỉ đến các thông lệ được thực hiện ở hiện tại. KHÔNG bao gồm các hoạt động đã được lên kế hoạch và chưa được thực hiện.

7.1 Chương trình có phục vụ trẻ em dưới 3 tuổi không? có/không (Nếu không, khảo sát kết thúc)

- ☐ Có *Chuyển tới C7.2*
- ☐ Không *Khảo sát hoàn tất! Cảm ơn quý vị.*

7.2 Cung cấp tài liệu giáo dục về việc nuôi con bằng sữa mẹ cho các gia đình.

- ☐ Có
- ☐ Không

7.3 Cung cấp không gian riêng tư và ấm cúng cho các bà mẹ có con trong chương trình nuôi con bằng sữa mẹ hoặc vắt sữa mẹ.

- ☐ Có
- ☐ Không

7.4 Cung cấp không gian tủ lạnh và/hoặc máy đông lạnh riêng để bảo quản sữa mẹ.

- ☐ Có
- ☐ Không

7.5 Nhân viên tham gia đào tạo về cách hỗ trợ các bậc phụ huynh cho con bú.

- ☐ 1 lần trở lên mỗi tháng
- ☐ 1 lần mỗi năm
- ☐ Dưới 1 lần mỗi năm

7.6 Có bất kỳ chính sách hoặc hoạt động thường lệ nào trong Mục 7 bị ảnh hưởng bởi các tình huống ngoài dự kiến hoặc bất ngờ sau đây không?

Đánh dấu tất cả các lựa chọn.

- ☐ Tình huống khẩn cấp về sức khỏe hoặc an toàn. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Cháy rừng. *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Thay đổi về nguồn tài trợ (số tiền hoặc mức độ ưu tiên). *Vui lòng mô tả:* _____
- ☐ Tình huống bất ngờ khác. *Vui lòng mô tả:* _____

7.7 Nhận Xét về Phần 7: Hỗ Trợ Nuôi Con Bằng Sữa Mẹ

Thêm bất kỳ ghi chú hoặc nhận xét nào, ví dụ: mô tả một điều được hỏi trong một câu hỏi hoặc các thông lệ bổ sung không được xác định trong bản khảo sát này.
